CHƯƠNG TRÌNH
Tọa đàm "Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực xây dựng- InnoBuild

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
07g30 - 08g00	Đón tiếp đại biểu	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Xây dựng
08g00 - 08g10	Tuyên bố lý do Giới thiệu đại biểu	Sở Xây dựng
08g10 - 08g20	Phát biểu khai mạc buổi tọa đàm	Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ
08g20 - 08g30	Phát biểu của Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở Xây dựng
08g30 - 09g20	Báo cáo tham luận	
	Thực trạng công tác quản lý Quy hoạch, Tài nguyên và xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	*Phòng Cấp phép xây dựng - Sở Xây dựng*
	Thực trạng xả chất thải dầu, mỡ gây tắc nghẽn, hư hỏng hệ thống thoát nước đô thị	*Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật – Sở Xây dựng*
	Giải pháp tích hợp thông tin địa chính vào nền tảng quản lý tích hợp thông tin quy hoạch, thông tin xây dựng và tài nguyên môi trường	*Công ty Cổ phần VLAB*
	Giải pháp xử lý tình trạng dầu, mỡ gây tắc nghẽn, hư hỏng hệ thống thoát nước đô thị	*Phòng Thoát nước mưa - Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị TP.HCM*
	Hoạt động sản xuất và ứng dụng hố ga nhựa chống trào ngược để thay thế hố ga gạch trong hệ thống nước thải gia đình	*Công ty Cổ phần giải pháp công nghệ Thuận Thiên*
9g20 - 10g30	Trao đổi và thảo luận	- Chủ trì : Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Lãnh đạo Sở Xây dựng - Các đại biểu tham dự
10g30	Phát biểu bế mạc Tọa đàm	Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUY HOẠCH – TÀI NGUYÊN – XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Đơn vị báo cáo: Phòng Cấp xép xây dựng – Sở Xây dựng

Thực trạng, các thông tin dữ liệu liên quan quy hoạch – tài nguyên – xây dựng đã được Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân quận – huyện số hóa tại các trang thông tin điện tử và phần mềm quản lý, cụ thể:

- Bản đồ địa chính GIS, do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý.

- Phần mềm ứng dụng Thông tin quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh, do Sở Quy hoạch – Kiến trúc quản lý.

- Phần mềm ứng dụng App SXD 247, do Sở Xây dựng quản lý.

- Các Ứng dựng trực tuyến và Quy trình dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 về cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của các Ủy ban nhân dân quận – huyện.

Tuy nhiên, các dữ liệu này chưa nối kết thông suốt nhau. Ngày 13/5/2020, Sở Xây dựng đã tổ chức họp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Trung tâm Nghiên cứu Kiến trúc thuộc Sở Quy hoạch – Kiến trúc, và Công ty Cổ phần VLAB *(đơn vị tư vấn nghiên cứu xây dựng phần mềm ứng dụng trên)* để trao đổi và tìm ra giải pháp xây dựng phần mềm quản lý quy hoạch – tài nguyên – xây dựng cho toàn địa bàn Thành phố dùng chung cho toàn Thành phố; Theo đó, tích hợp các dữ liệu của các Sở ngành như:

- Sở Tài nguyên và Môi trường: thông tin số tờ, số thửa và tọa độ VN 2000 của từng khu đất; thông tin về việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo thẩm quyền; thông tin các trường hợp tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất để xây dựng công trình …

- Sở Quy hoạch – Kiến trúc: thông tin quy hoạch của khu đất, các Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị …

- Sở Xây dựng: thông tin kết quả cấp giấy phép xây dựng, thông tin liên quan dự án nhà ở thương mại và dự án nhà ở xã hội; các dự án nhà ở đủ điều kiện bán nhà hình thành trong tương lai, tiến độ thi công công trình, kết quả xử lý vi phạm đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng ...

- Ủy ban nhân dân quận – huyện: thông tin về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo thẩm quyền, thông tin kết quả cấp giấy phép xây dựng …

Tại Tọa đàm này, kiến nghị các cơ quan, đơn vị, các chuyên gia, các trường, viện, doanh nghiệp nghiên cứu và đề ra các giải pháp xây dựng ứng dựng quản lý quy hoạch – tài nguyên – xây dựng cho toàn địa bàn Thành phố dùng chung cho toàn Thành phố.

BÁO CÁO THAM LUẬN
Thực trạng xả chất thải dầu, mỡ gây tắc nghẽn, hư hỏng hệ thống thoát nước đô thị

Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

1. Thực trạng sự ảnh hưởng của nước thải chứa nhiều dầu mỡ lên hệ thống thoát nước đô thị:

Qua thống kê sơ bộ, chỉ tính riêng trên địa bàn các quận nội thành thành phố hiện đang có hàng vạn nhà hàng, khách sạn, các tòa nhà hỗn hợp thương mại, bếp ăn của các cơ quan, trường học, cơ sở chế biến thực phẩm, lò giết mổ, trạm xăng dầu… với các quy mô khác nhau. Hàng ngày, nguồn nước thải có chứa dầu mỡ từ các cơ sở này hầu như được xả thẳng ra kênh, rạch, ao, hồ và hệ thống thoát nước chung của thành phố gây tắc nghẽn hệ thống thoát nước và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Qua kết quả khảo sát, quan trắc và phân tích chất lượng nước thải của một số cơ sở sản xuất, kinh doanh ăn uống cho thấy, mức độ ô nhiễm dầu mỡ động thực vật lên đến từ 123mg/l đến 39.168 mg/l, cao hơn Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt gấp hàng chục đến hàng nghìn lần (QCVN 14: 2008/BTNMT cột B < 20mg/l).

Nước thải có chứa dầu mỡ chưa qua quá trình xử lý sơ bộ nên trong thành phần còn chứa rất nhiều chất hữu cơ: chủ yếu là các chất béo và dầu mỡ (40% - 60%), phần còn lại bao gồm protein (chiếm 15%) và hydratcacbon (25%). Do dầu mỡ có đặc tính nhẹ hơn, không tan trong nước và có độ kết dính cao nên khi xả ra cống thoát nước sẽ bám dính, tích tụ và đóng khối trong đường ống dẫn đến một số hệ lụy như sau:

- Ăn mòn gây hư hỏng lớp bê tông bên trong lòng cống, làm giảm khả năng chịu tải của đoạn cống, dẫn đến tình trạng sụt lún mặt đường ảnh hưởng đến an toàn giao thông;

- Tích tụ lại gây tắc nghẽn cục bộ làm cản trở dòng chảy, dẫn đến tình trạng ngập, nghẹt trong khu vực khi mưa;

- Phát sinh mùi hôi thối, làm ô nhiễm môi trường và phát sinh dịch bệnh ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày của người dân;

- Ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người công nhân cũng như gây rất nhiều khó khăn cho công tác duy tu nạo vét.

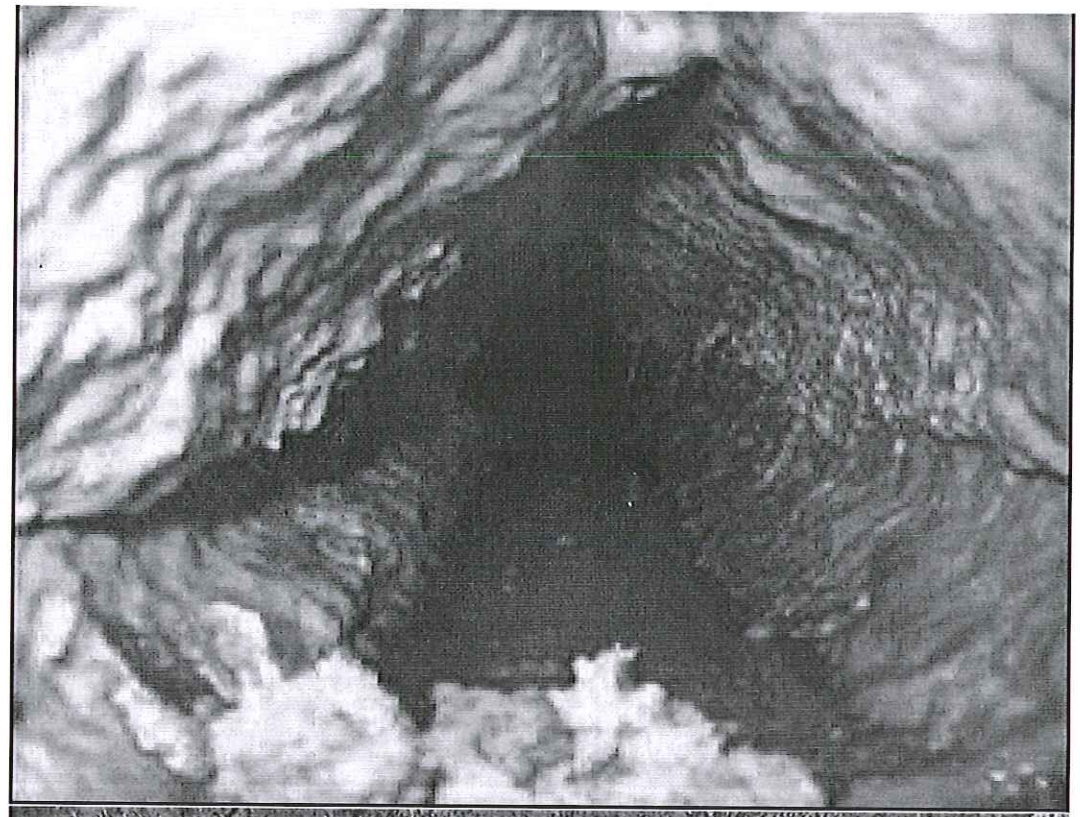

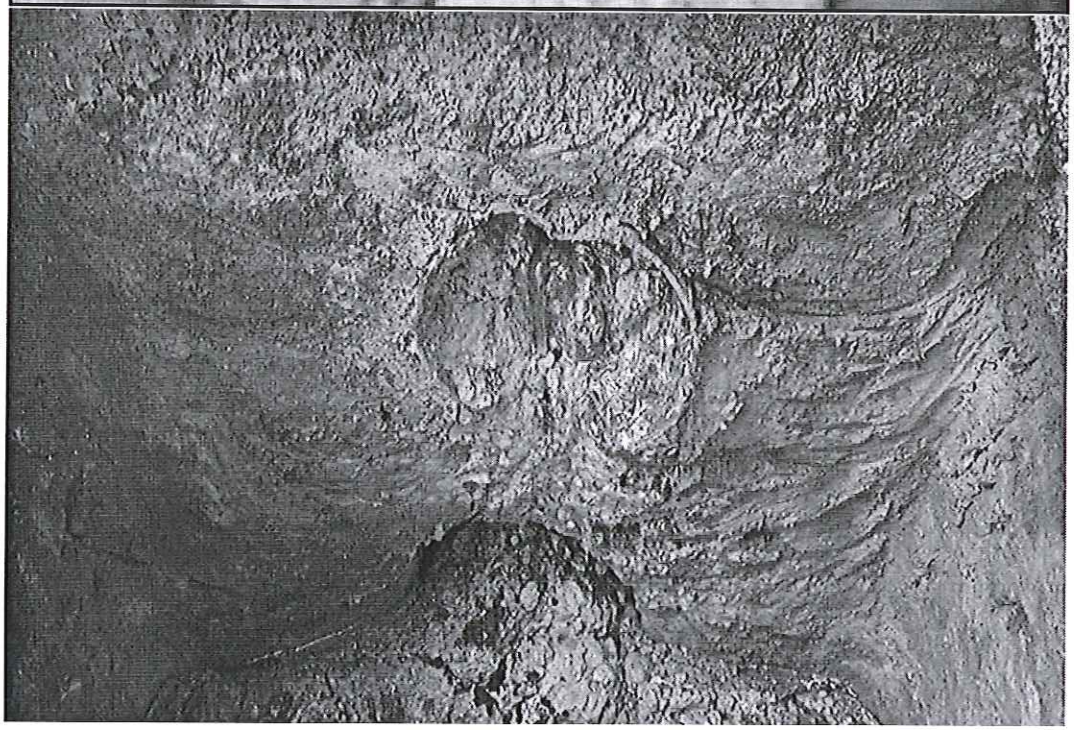

1 foot

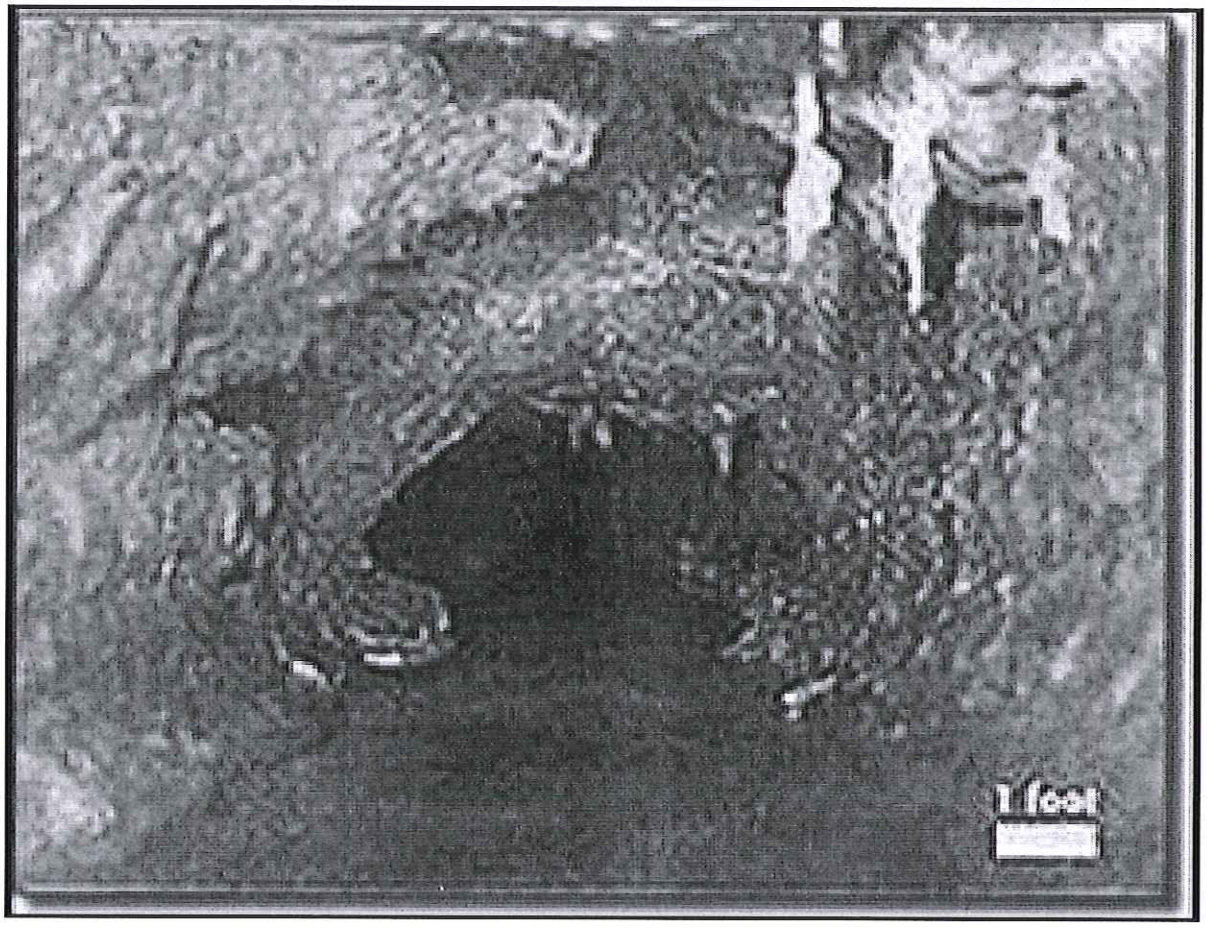
1 foot

Theo kết quả khảo sát, thống kê sơ bộ của Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước Đô thị thành phố Hồ Chí Minh, trong khu vực nội thành có khoảng 320 vị trí, quán ăn xả nước thải có chứa nhiều dầu mỡ ra hệ thống thoát nước của thành phố. Trong đó, nước thải của 283 vị trí có hiện tượng dầu mỡ đóng váng, kết tảng gây bít, tắc nghẽn cống thoát nước. Thực tế các nghiên cứu chuyên môn đã cho thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng ô nhiễm nước thải sinh hoạt, tắc nghẽn các đường ống thoát nước trên địa bàn thành phố chính là do việc xả thẳng nước thải có chứa dầu, mỡ chưa qua xử lý ra hệ thống thoát nước. Vì vậy để giảm thiểu tình trạng này, trước hết cần tuyên truyền, vận động người dân, chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh lắp đặt thiết bị tách lọc và không xả nước thải có chứa dầu mỡ ra hệ thống thoát nước chung.

2. Thực trạng về cơ chế quản lý:

2.1. Hiện trạng ô nhiễm:

Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 14: 2008/BTNMTquy định thông số dầu mỡ động, thực vật tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt là 20 mg/l. Tuy nhiên qua thực tế ghi nhận, hàm lượng dầu mỡ động, thực vật trong nước thải tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống đều vượt quá mức cho phép ở ngưỡng từ 123mg/l đến 39.168 mg/l, cao hơn từ hàng chục đến hàng nghìn lần.

2.2. Công tác kiểm soát xả thải:

Khoản 2 điều 32 Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 quy định về xả nước thải tại điểm đấu nối đối với nước thải không phải nước thải sinh hoạt như sau: "*Các hộ thoát nước phải thu gom và có hệ thống xử lý nước thải cục bộ bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trước khi xả vào điểm đấu nối .....*", tuy nhiên qua thực tế hiện nay, hầu hết các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có phát sinh dầu mỡ đều chưa triển khai thu gom và bố trí hệ thống xử lý nước thải cục bộ theo quy định.

Bên cạnh đó, để kiểm soát hàm lượng chất gây ô nhiễm trong nước thải (không phải là nước thải sinh hoạt), tại khoản 2 điều 40 Nghị Định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 quy định: "*Đơn vị thoát nước có trách nhiệm xác định hàm lượng COD của nước thải (trừ nước thải hộ gia đình) làm căn cứ xác định giá dịch vụ thoát nước, định kỳ 06 tháng kiểm tra hoặc kiểm tra đột xuất để xác định hàm lượng COD này khi cần thiết*"tuy nhiên do chưa có quy định chế tài cụ thể

nên trong quá trình kiểm tra gặprất nhiều khó khăn vì thường xuyên xảy ra tình trạng chống đối,bất hợp tác của các cơ sở xả thải.

3. Kết luận, kiến nghị:

Hiện nay vẫn chưa có cơ chế phối hợp và quy định áp dụng đối với nước thải nhiễm dầu mỡ của các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải đạt tiêu chuẩn chất lượng trước khi xả ra môi trường. Tuy nhiên, đứng trước thực trạng xuống cấp của hệ thống thoát nước do nước thải chứa nhiều dầu mỡ gây ngập úng, ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người công nhân, rất cần thiết để đưa thiết bị tách dầu mỡ vào áp dụng rộng rãi, đồng bộ tại tất cả các nhà hàng, khách sạn, quán ăn, cơ sở rửa xe, bảo dưỡng xe …nhằm bảo vệ và giữ gìn môi trường sống trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh đó, Trung tâm quản lý Hạ tầng kỹ thuật kiến nghị một số giải pháp như sau:

(1) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét ban hành quy định bắt buộc lắp đặt thiết bị để thu gom và xử lý nước thải cục bộ bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trước khi đưa vào hoạt động.

(2) Phối hợp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý, khắc phục về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với các cơ sở kinh doanh, dịch vụ nhà hàng ăn uống, bảo dưỡng xe, rửa xe, … phát sinh dầu mỡ trên địa bàn thành phố. Mục tiêu là quản lý tại nguồn nước thải chứa nhiều dầu mỡ.

(3) Thực hiện quy định tại nội dung Khoản 2 Điều 40 Nghị Định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 và ban hành các biện pháp chế tài cụ thể đối với các đơn vị vi phạm.

BÁO CÁO THAM LUẬN

GIẢI PHÁP XỬ LÝ TÌNH TRẠNG DẦU MỠ GÂY TẮC NGHẼN, HƯ HỎNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ

Người báo cáo:

Ths. Bùi Văn Trường – Trưởng phòng QLVH HTTN Mưa– Công ty TNHH MTV Thoát nước Đô thị

1. Giải pháp xử lý tình trạng dầu mỡ gây tắc nghẽn, hư hỏng hệ thống thoát nước đô thị:

1.1. Nguyên nhân:

Hiện nay, trên địa bàn thành phố, nước thải tại khu vực bếp của các cơ sở, tụ điểm kinh doanh dịch vụ ăn uống thoát ra hệ thống thoát nước chung của thành phố chưa qua quá trình xử lý sơ bộ nên trong thành phần còn chứa rất nhiều chất hữu cơ. Lớp dầu mỡ và chất béo lâu ngày kết dính lại với nhau và bám vào thành cống, hầm ga làm tắc nghẽn, gây ngập khi mưa lớn và ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, lớp dầu mỡ này còn ăn mòn làm hư hỏng lớp bê tông bên trong lòng cống, gây sụt lún mặt đường mất an toàn giao thông và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người công nhân khi duy tu thoát nước.

1.2. Giải pháp:

Để khắc phục những bất cập do nước thải chứa nhiều dầu mỡ từ các cơ sở kinh doanh ăn uống, rất cần thiết phải thực hiệnphương án sử dụng thiết bị thu gom và xử lý nước thải cục bộ bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả vào hệ thống thoát nước đô thị. Thiết bị được chế tạo phải dựa trên các cơ sở khoa học lý thuyết về thủy lực, động học dòng chảy, có xét đến các điều kiện thực tế khi áp dụng cũng như phân tích hành vi, thói quen của cộng đồng, nhằm khắc phục các bất cập của tình trạng nước thải chứa nhiều dầu mỡ và bảo vệ hệ thống thoát nước, cụ thể như sau:

1) *Bảo vệ, duy trì độ bền và tuổi thọ của hệ thống thoát nước;*
2) *Đảm bảo khả năng thoát nước của hệ thống;*
3) *Bảo vệ sức khỏe của người lao động;*
4) *Đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.*

1.3. Nguyên lý hoạt động:

Dựa trên nguyên lý tuyển nổi, nước thải tại khu vực chế biến thực phẩm (nhà bếp, bồn rửa chén bát… của các cơ sở kinh doanh ăn uống) sau khi chảy vào thiết bị, qua các vách ngăn được thiết kế đặc biệt làm giảm các xáo trộn thủy lực của dòng chảy, tạo môi trường ổn định để lớp dầu mỡ có trọng lượng riêng nhỏ hơn nước nổi lên bên trên bề mặt, lớp dầu mỡ này sẽ được gia nhiệt để tránh đông đặc và được thu gomvào hộp chứa qua hệ thống con lăn tự động. Nước thải sau khi xử lý qua thiết bị đạt các tiêu chuẩn quy định về lượng dầu mỡcho phép.

Dầu mỡ sau khi tách sẽ được thu gom và vận chuyển đến nơi tập kết đểxử lý theo quy định.

1.4. Kiểm soát chất thải chứa nhiều dầu mỡ:

Thiết bị tích hợp cùng bộ phận điều khiển và cảm biến lưu lượng, vận hành tự động thông qua kết nối Wifi hoặc 3G, dữ liệu về lượng dầu mỡ thu gom hàng ngày sẽ được gửi đến trung tâm dữ liệu để giúp các cơ quan quản lý kiểm soát lưu lượng xả thải của các cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống.

1.5. Hình dạng và vật liệu:

1) *Làm bằng vật liệu chống ăn mòn, có tính thẩm mỹ và tuổi thọ cao;*
2) *Đa dạng về chủng loại, kích thước, phù hợp với các không gian nhà bếp hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô nhỏ;*
3) *Thiết kế nhỏ gọn, không chiếm nhiều diện tích sử dụng, lắp đặt dễ dàng, vận hành bảo dưỡng đơn giản;*
4) *Thiết kế dạng modul, có thể dễ dàng mở rộng, tăng công suất xử lý.*

2. Kiến nghị:

Hiện nay vẫn chưa có cơ chế phối hợp và quy định áp dụng đối với nước thải nhiễm dầu mỡ của các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải đạt tiêu chuẩn chất lượng trước khi xả ra môi trường. Tuy nhiên, đứng trước thực trạng xuống cấp của hệ thống thoát

nước do nước thải chứa nhiều dầu mỡ gây ngập úng, ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người công nhân, rất cần thiết để đưa thiết bị tách dầu mỡ vào áp dụng rộng rãi, đồng bộ tại tất cả các nhà hàng, khách sạn, quán ăn, cơ sở rửa xe, bảo dưỡng xe …nhằm bảo vệ và giữ gìn môi trường sống trên địa bàn thành phố.

Hình 1: Cấu tạo tổng thể của thiết bị

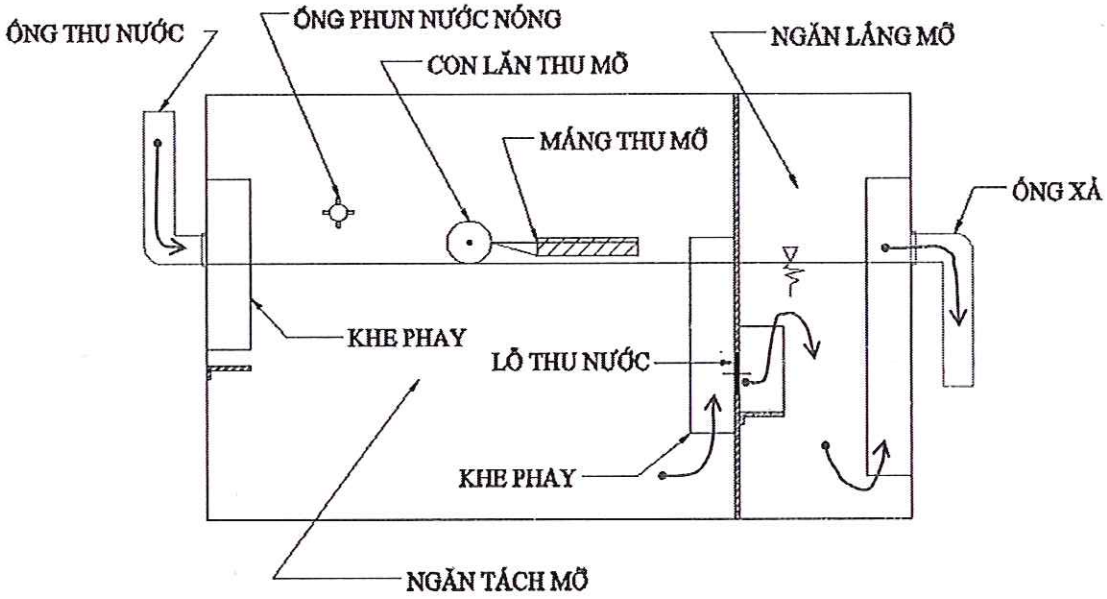

Hình 2: Các chi tiết chính

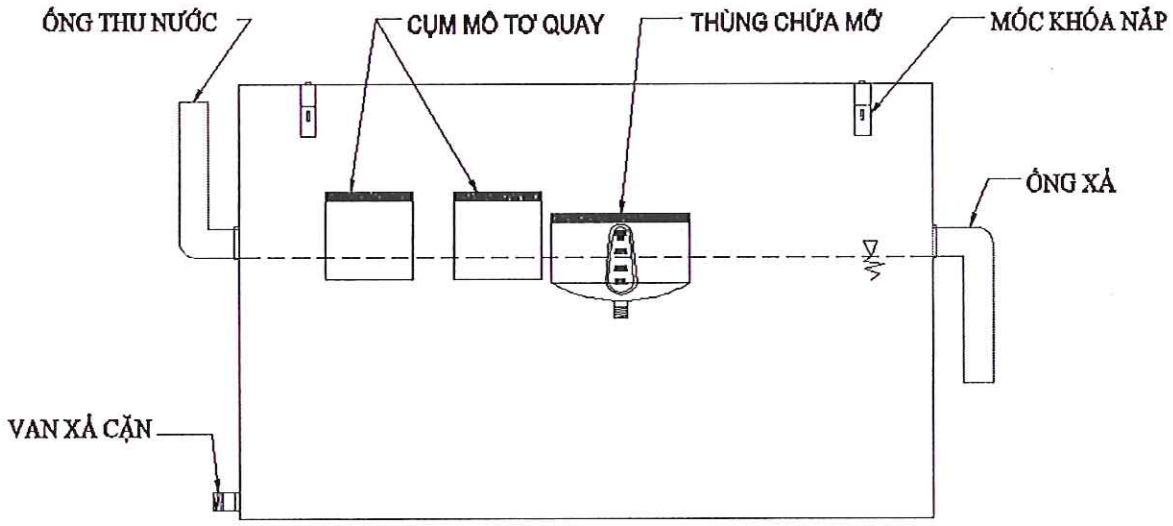

Hình 3: Mặt bằng nắp đậy

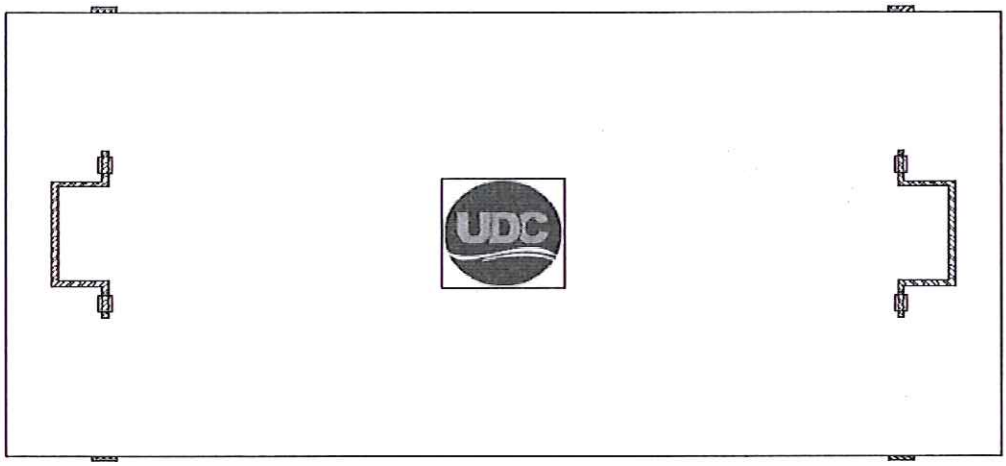

Hình 4: Cấu tạo bộ phận thu gom dầu mỡ tự động

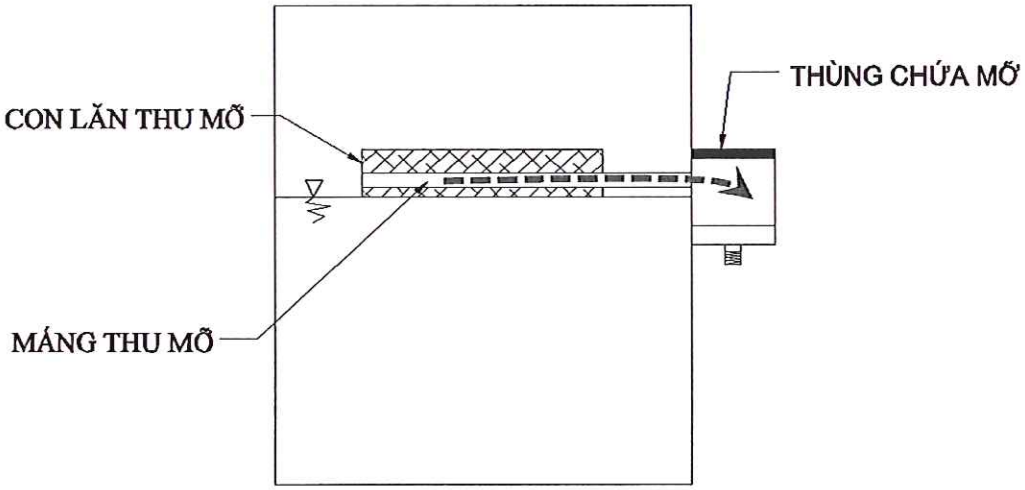

Hình 5: Cấu tạo bộ phận gia nhiệt

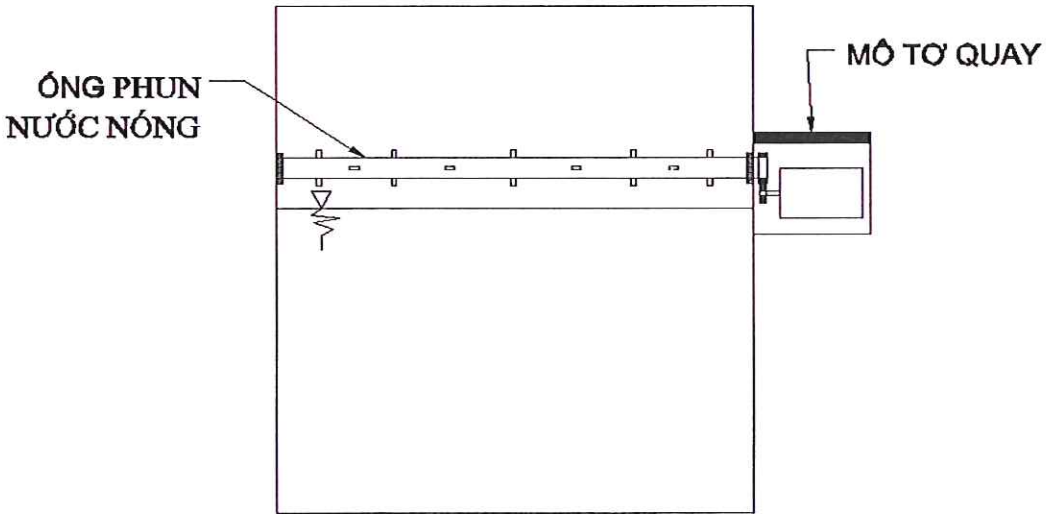

www.ttsolutions.vn

THUAN THIEN

Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ

Hoạt động sản xuất và ứng dụng Hố ga nhựa chống trào ngược để thay thế hố ga gạch trong hệ thống nước thải gia đình

Tp Hồ Chí Minh tháng 05 - 2020

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

1. Giới thiệu công ty
2. Lịch sử nghiên cứu và phát triển sản phẩm Hố ga nhựa
3. Thông số kỹ thuật Hố ga nhựa
4. Phạm vi sử dụng của toàn bộ sản phẩm Hố ga nhựa
5. Đề xuất – Kiến nghị

1. Giới thiệu công ty

- Công ty Cổ Phần Giải Pháp Công Nghệ Thuận Thiên được thành lập vào tháng 05/2017, tập trung hoạt động phát triển và cung cấp các giải pháp trong công nghệ ngăn chặn dòng chảy ngược và thu hồi rác thải rắn.
- Công ty chuyên sản xuất các dòng sản phẩm hố ga nhựa đa dụng được tích hợp các công nghệ chống tràn ngược dòng chảy, ngăn mùi và thu hồi rác thải rắn. Công ty cũng đang sở hữu bằng sáng chế cho công nghệ này và được công nhận tại hơn 150 quốc gia.
- Tầm nhìn của công ty: "Trở thành nhà cung ứng giải pháp thông minh phụ tùng nhựa cho ngành xây dựng, cấp thoát nước và xử lý môi trường, đáp ứng xu hướng hình thành đô thị thông minh đồng thời khắc phục tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu".

1. Giới thiệu công ty

Tên : Công Ty Cổ Phần Giải Pháp Công Nghệ Thuận Thiên
Năm thành lập : 16/05/2017.
Chủ tịch : Thân Thế Hào
Năm được công nhận doanh nghiệp KHCN: 2017
Trụ sở chính : 136 Nguyễn Văn Công, P.3, Q. Gò vấp, TP. HCM
Điện thoại : 028 66807678 - **Fax:** 028 66807678
Web site : www.tttsolutions.vn

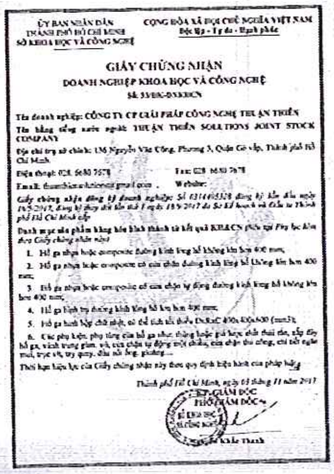
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CP GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THUẬN THIÊN
Tên bằng tiếng nước ngoài: THUẬN THIÊN SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ trụ sở chính: 136 Nguyễn Văn Công, Phường 3, Quận Gò vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2017
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

2. Lịch sử nghiên cứu và phát triển sản phẩm Hố ga nhựa

2. Lịch sử nghiên cứu và phát triển sản phẩm Hố ga nhựa

Cảm hứng từ 2 hiện thực cuộc sống

Nhân viên đội vệ sinh môi trường đang thu hồi rác thải

Nhà bị ngập do nước trào ngược từ cống

Dự án thuộc chương trình Quốc gia 68 "*Áp dụng sáng chế hố ga bằng nhựa theo bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 602 cấp ngày 06/03/2007 để chống triều cường xâm nhập ngược qua đường nước thải và thu hồi chất thải từ nguồn*"

CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ CỦA CÁC DÒNG SẢN PHẨM HỐ GA NHỰA THUẬN THIÊN

2004
Ý tưởng Hố ga nhựa thu hồi chất thải rắn

2007
Cục Sở hữu Trí tuệ cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

2009
Sản phẩm Hố ga nhựa thu hồi chất thải rắn thế hệ đầu tiên ra đời

2010
Ý tưởng Hố ga nhựa chống trào ngược

2011
Sản phẩm Hố ga nhựa chống trào ngược thế hệ đầu tiên ra đời

2012-2014
Sản phẩm Hố ga nhựa tham gia Chương trình 68.và được Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và nghiệm thu

2015
Cục Sở hữu Trí tuệ cấp Bằng độc quyền Sáng chế

2016
Dòng sản phẩm Hố ga nhựa đa dụng chống trào ngược, ngăn mùi và thu gom rác thế hệ thứ 2 ra đời

2019
Dòng sản phẩm Hố ga nhựa đa dụng chống trào ngược, ngăn mùi và thu gom rác thế hệ thứ 3 ra đời

2. Lịch sử nghiên cứu và phát triển sản phẩm Hố ga nhựa

Giải thưởng sáng chế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010

Giải thưởng Khoa học kỹ thuật tỉnh Bình Dương năm 2011

2. Lịch sử nghiên cứu và phát triển sản phẩm Hố ga nhựa

Top 5 sản phẩm xuất sắc nhất trong số 400 sản phẩm của cuộc thi Nhà sáng chế Việt nam lần thứ I của Đài truyền hình Quốc gia VTV2 năm 2013.

Phê duyệt dự án Chương trình Quốc gia 68 tại Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Lịch sử nghiên cứu và phát triển sản phẩm Hố ga nhựa

Ông Thân Thế Hào báo cáo về Sáng chế hố ga tại Viện Hàn lâm kỹ thuật hoàng gia Anh vào tháng 2/2016 ở Luân đôn, Anh quốc

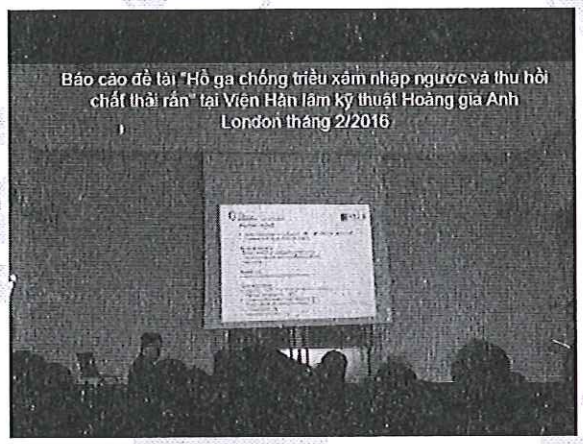

2. Lịch sử nghiên cứu và phát triển sản phẩm Hố ga nhựa

Đạt Giải thưởng tại Hội chợ Công nghệ thế giới Taiwan Expo 2018

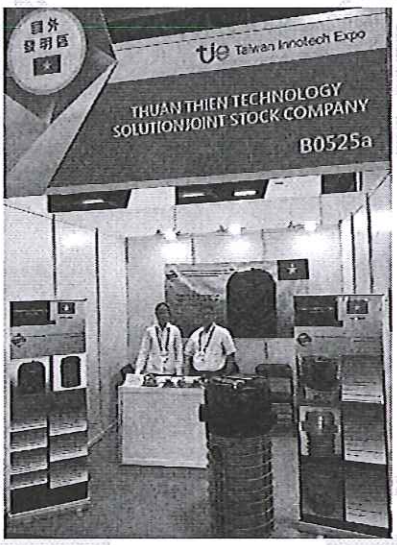

2. Lịch sử nghiên cứu và phát triển sản phẩm Hố ga nhựa

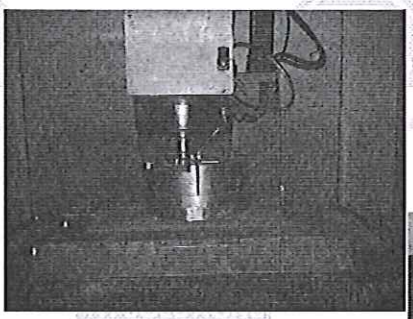

Hoạt động chế tạo khuôn

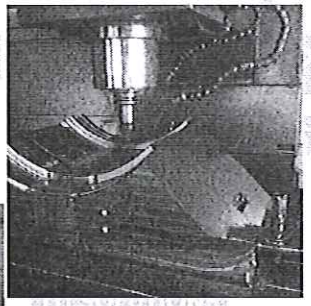

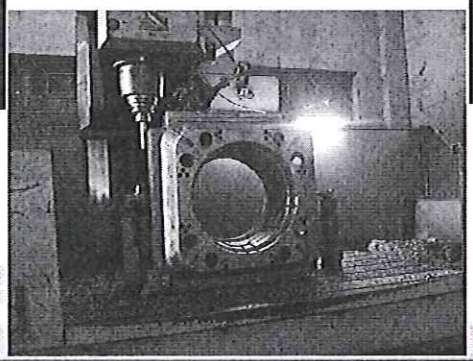

2. Lịch sử nghiên cứu và phát triển sản phẩm Hố ga nhựa

Hoạt động sản xuất sản phẩm

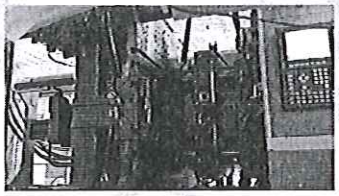

2. Lịch sử nghiên cứu và phát triển sản phẩm Hố ga nhựa

Hoạt động lắp đặt sản phẩm

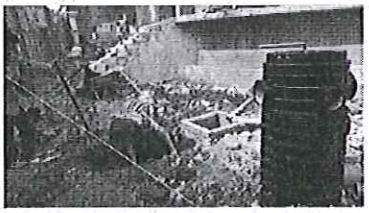

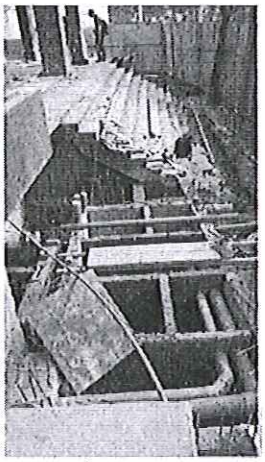

Lắp đặt Hố ga chống trào ngược kết hợp Hệ thống xử lý nước thải cho cao ốc văn phòng 165A Nguyễn Văn Hưởng, quận 2 TPHCM

2. Lịch sử nghiên cứu và phát triển sản phẩm Hố ga nhựa

Hoạt động lắp đặt sản phẩm

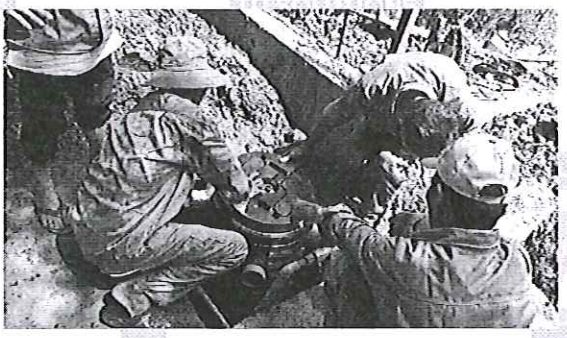

Lắp đặt Hố ga chống trào ngược và Hố ga đa năng
cho Hội thánh 636 Kha Vạn Cân, Q. Thủ Đức, TP HCM

2. Lịch sử nghiên cứu và phát triển sản phẩm Hố ga nhựa

Hoạt động lắp đặt sản phẩm

3. Thông số kỹ thuật Hố ga nhựa

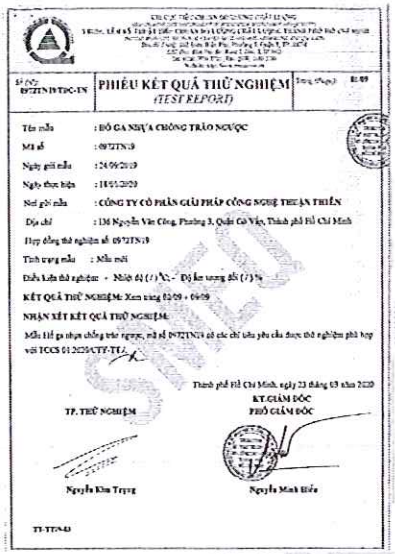

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Tên mẫu : HỐ GA NHỰA CHỐNG TRÀO NGƯỢC
Mã số : 0972TN19
Ngày gửi mẫu : 24/09/2019
Ngày thực hiện : 18/01/2020
Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THUẬN THIÊN
Địa chỉ : 136 Nguyễn Văn Công, Phường 3, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Hợp đồng thử nghiệm số: 0972TN19
Tình trạng mẫu : Mẫu mới
Điều kiện thử nghiệm: - Nhiệt độ (/) °C; - Độ ẩm tương đối (/) %
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM: Xem trang 02/09 - 09/09
NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:
Mẫu Hố ga nhựa chống trào ngược, mã số 0972TN19 có các chỉ tiêu yêu cầu được thử nghiệm phù hợp với TCCS 01:2020/CTY-TL.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020

TP. THỬ NGHIỆM — Nguyễn Kim Trọng

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC — Nguyễn Minh Hiếu

TT-TT/M3

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT HỐ GA NHỰA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Chung loại hố ga nhựa		
	Hố ga nhựa thông thường HG01 - 400	Hố ga nhựa thu hóa các thải HG01A - 400	Hố ga nhựa chống trào ngược HG02 - 400
1.THÔNG SỐ HÌNH HỌC			
Chiều cao	1045 mm		
Đường kính ngoài	500 mm		
Chiều ngang	900 mm		
Đường kính trong	400 mm		
Chiều dày thành thân hố ga	8 mm		
Khoảng cách giữa tâm cổ nước vào và cổ nước ra	237 mm		
Đường kính cổ nối ống PVC nước vào	114 mm, 140 mm, 168 mm		
Đường kính cổ nối ống PVC nước ra	114 mm		
Thể tích chiếm chỗ	0.204 m³	0.200 m³	0.190 m³
Tổng trọng lượng	28 kg	32 kg	31 kg
2. VẬT LIỆU - HOÁ TÍNH			
Chất liệu	PP- Block, PVC, ABS		
Chịu hóa chất	Có thể chịu được dung dịch axit, dung dịch kiềm...		
3. CƠ LÝ TÍNH			
Lưu lượng nước thải qua hố ga	0.025 m³/s		0.025 m³/s (Giữa cả mà hết)
Dung tích chứa nước	0.121 m³	0.115 m³	0.110 m³
Độ chịu nhiệt	-40 độ C đến 80 độ C		
Ứng suất kéo, MPa	29,20		
Độ dãn dài kéo, %	65,21		
Modun uốn, MPa	900,78		
Độ bền va đập, m.l/mm	56,89		
Nhiệt độ mềm hóa Vicat	> 76 độ C		
Độ chịu tải	169 – 170 kN		
Độ kín nước			Không rò rỉ nước

4. Phạm vi sử dụng của toàn bộ sản phẩm Hố ga nhựa

Giải pháp Hố ga nhựa thu gom rác thải

Giải pháp Hố ga nhựa chống trào ngược

Giải pháp thay thế Hố ga truyền thống bê tông

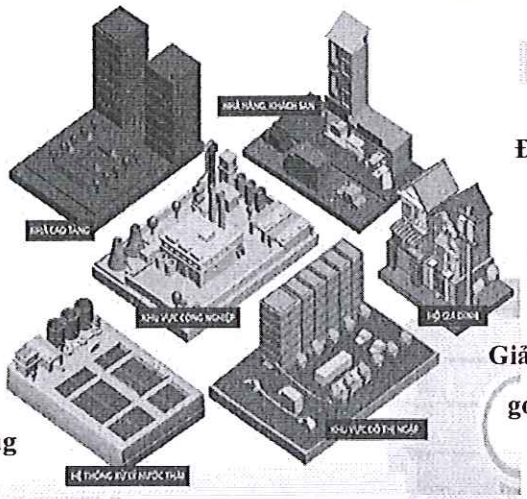

Điện và Viễn thông

Giải pháp Hố ga nhựa thu gom và xử lý nước thải

4. Phạm vi sử dụng của toàn bộ sản phẩm Hố ga nhựa

Giải pháp Hố ga nhựa thu gom rác thải

Phạm vi áp dụng

- Hộ dân, nhà hàng, khách sạn, cao ốc văn phòng, quán ăn,
- Cơ sở sản xuất chế biến nông lâm thủy hải sản, Cơ sở hoạt động dịch vụ
- Cơ sở y tế, Trường học

4. Phạm vi sử dụng của toàn bộ sản phẩm Hố ga nhựa

Giải pháp Hố ga nhựa chống trào ngược

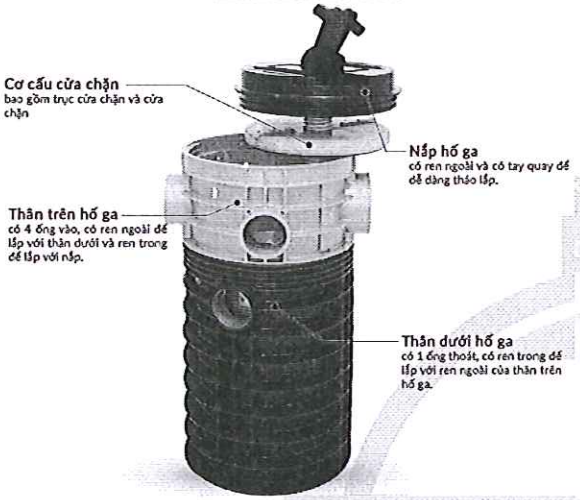

Phạm vi áp dụng

- Hộ dân, nhà hàng, khách sạn, cao ốc văn phòng, quán ăn,
- Cơ sở sản xuất chế biến nông lâm thủy hải sản, Cơ sở hoạt động dịch vụ
- Cơ sở y tế, Trường học

4. Phạm vi sử dụng của toàn bộ sản phẩm Hố ga nhựa

Giải pháp thay thế Hố ga truyền thống bê tông

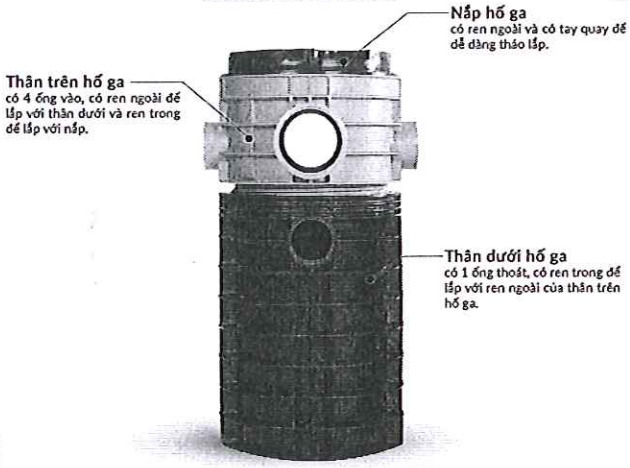

Phạm vi áp dụng

- Công trình dân dụng và công nghiệp

4. Phạm vi sử dụng của toàn bộ sản phẩm Hố ga nhựa

Giải pháp Hố ga nhựa thu gom và xử lý nước thải

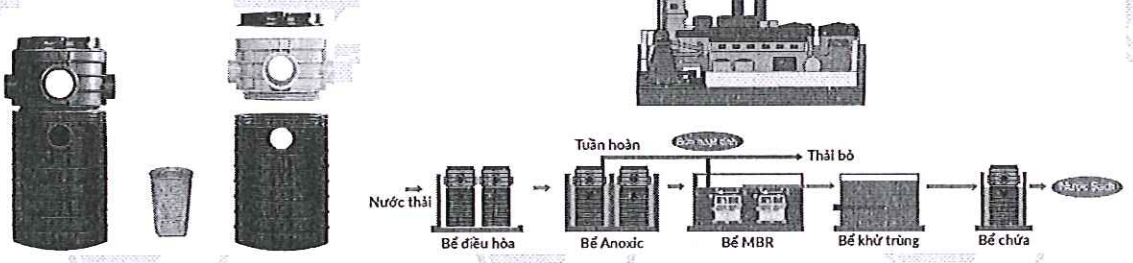

Phạm vi áp dụng

Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt
Hệ thống xử lý nước thải y tế
Hệ thống xử lý nước thải nhà hàng – khách sạn
Hệ thống xử lý nước thải cơ sở sản xuất chế biến nông lâm thủy hải sản
Hệ thống xử lý nước thải cơ sở hoạt động dịch vụ

5. Đề xuất – Kiến nghị

- Kiến nghị các Sở ngành có cơ chế, chính sách để hỗ trợ áp dụng sản phẩm.
- Đề xuất phối hợp với các Sở ngành Thành phố ứng dụng thử nghiệm sản phẩm để nghiên cứu sâu hơn về chức năng, tác dụng của sản phẩm, ứng dụng của sản phẩm trong thực tế.

HÃY CÙNG CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
VÌ MỘT THẾ GIỚI XANH - SẠCH - ĐẸP

Xin chân thành cảm ơn !

Người ký: Sở Khoa học và Công nghệ
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 10.03.2020 09:59:47 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 479 /TB-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Mời đăng ký các dự án hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2020

Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) thông báo về việc mời đăng ký các dự án hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là dự án) tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2020. Nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Nhằm thúc đẩy hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố, Sở KH&CN mời cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đăng ký thực hiện các dự án hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2020.

II. NỘI DUNG

1. Huấn luyện về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Inspire)

a) Mục tiêu

Nâng cao năng lực về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho cộng đồng, nội dung bao gồm huấn luyện phương pháp, công cụ STEM (Science, Technology, Engineering and Math), huấn luyện về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp, nâng cao năng lực quản trị, vận hành cho cán bộ quản lý tại một số cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tập huấn sử dụng trang thiết bị phòng thí nghiệm, huấn luyện các phương pháp, kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho cộng đồng và các nội dung khác có liên quan…

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Trường, Viện, Cơ sở ươm tạo, Hiệp hội, Doanh nghiệp, Tổ chức khoa học công nghệ, Đơn vị sự nghiệp, Phòng thí nghiệm và các Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c) Quyền lợi

Đơn vị đăng ký thực hiện sẽ nhận được phần kinh phí phối hợp từ nguồn ngân sách thành phố tối đa đến 30% tổng kinh phí thực hiện nhưng không vượt quá 200.000.000 đồng, các trường hợp đặc biệt (cao hơn mức quy định trên) sẽ do Giám đốc Sở KH&CN quyết định.

d) Điều kiện

Đơn vị đăng ký thực hiện có chức năng, nhiệm vụ phù hợp và đủ năng lực để triển khai dự án.

e) Hồ sơ đăng ký

– Thuyết minh dự án (theo mẫu tại Phần III)

– Dự toán kinh phí chi tiết về các nội dung phối hợp.

g) Hồ sơ nghiệm thu

– Báo cáo tổng kết dự án

– Hồ sơ chứng từ quyết toán thực hiện dự án.

2. Tổ chức các sự kiện kết nối, truyền thông hỗ trợ hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Connect)

a) Mục tiêu

Kết nối các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua các hoạt động hợp tác, kết nối thị trường, truyền thông, quảng bá sản phẩm, liên kết và chia sẻ kinh nghiệm,...hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Trường, Viện, Cơ sở ươm tạo, Hiệp hội, Doanh nghiệp, Tổ chức khoa học công nghệ, Đơn vị sự nghiệp và các Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c) Quyền lợi

Đơn vị đăng ký thực hiện sẽ nhận được phần kinh phí phối hợp từ nguồn ngân sách thành phố tối đa đến 30% tổng kinh phí thực hiện nhưng không vượt quá 200.000.000 đồng, các trường hợp đặc biệt (cao hơn mức quy định trên) sẽ do Giám đốc Sở KH&CN quyết định.

d) Điều kiện

Đơn vị đăng ký thực hiện có chức năng, nhiệm vụ phù hợp và đủ năng lực để triển khai dự án.

e) Hồ sơ đăng ký

– Thuyết minh dự án (theo mẫu tại Phần III)

– Dự toán kinh phí chi tiết về các nội dung phối hợp.

g) Hồ sơ nghiệm thu

– Báo cáo tổng kết dự án

– Hồ sơ chứng từ quyết toán thực hiện dự án.

3. Ươm tạo các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Incubate)

a) Mục tiêu

Hỗ trợ hoạt động ươm tạo các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông các hoạt động tìm kiếm, tuyển chọn, huấn luyện, hỗ trợ phát triển sản phẩm, xây dựng mô hình kinh doanh …

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Cơ sở ươm tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c) Quyền lợi

– Đơn vị đăng ký thực hiện sẽ nhận được phần kinh phí phối hợp từ nguồn ngân sách thành phố tối đa đến 50% tổng kinh phí thực hiện nhưng không vượt quá 500.000.000 đồng.

– Các dự án sau khi ươm tạo sẽ được xem xét hỗ trợ kinh phí từ Chương trình Speedup (theo quy định tại Quyết định số 5342/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2016 của UBND Thành phố về ban hành Quy chế phối hợp hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo).

d) Điều kiện

Đơn vị đăng ký thực hiện có chức năng, nhiệm vụ phù hợp và đủ năng lực để triển khai dự án.

e) Hồ sơ đăng ký

– Thuyết minh dự án (theo mẫu tại Phần III)

– Dự toán kinh phí chi tiết về các nội dung phối hợp.

g) Hồ sơ nghiệm thu

– Báo cáo tổng kết dự án

– Hồ sơ chứng từ quyết toán thực hiện dự án.

4. Ươm tạo, phát triển và tăng tốc cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Speedup)

a) Mục tiêu

– Hỗ trợ phát triển và tăng tốc cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiếp cận thị trường để hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh có khả năng nhân rộng.

– Hỗ trợ các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có những giải pháp sản phẩm và công nghệ giúp giải quyết các vấn đề của cộng đồng xã hội tại thành phố như thất nghiệp, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông, ngập nước, bảo vệ môi trường, giáo dục, y tế…

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Cơ sở ươm tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c) Quyền lợi

Mỗi dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hỗ trợ tối đa 02 tỷ đồng, thời gian hỗ trợ không quá 24 tháng và có thể xem xét hỗ trợ theo nhiều giai đoạn.

d) Điều kiện

– Đơn vị đăng ký thực hiện có chức năng, nhiệm vụ phù hợp và đủ năng lực để triển khai dự án.

– Ưu tiên hỗ trợ cho các dự án có sự tham gia đồng đầu tư từ nhà đầu tư khác theo tỷ lệ 1:1.

e) Hồ sơ đăng ký

– Bản mô tả dự án khởi nghiệp

– Video khoảng 01 phút giới thiệu sản phẩm muốn được hỗ trợ

– Tài liệu pháp lý chứng minh quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm (nếu có)

– Xác nhận cam kết kinh phí hỗ trợ từ các nhà đầu tư khác (nếu có).

g) Hồ sơ nghiệm thu

– Báo cáo tổng kết sau khi hoàn tất nhiệm vụ ươm tạo

– Dự án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã hoàn thiện, có khả năng gọi vốn từ cộng đồng;

– Hồ sơ chứng từ quyết toán thực hiện dự án.

– Các kết quả khác đã đạt được (nếu có)

III. CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ

1. Hình thức tiếp nhận hồ sơ

– Hồ sơ đăng ký thực hiện nội dung 1,2,3,4 vui lòng gửi qua email: doimoisangtao.skhcn@gmail.com (Các tài liệu gửi phải được ký tên và đóng dấu xác nhận của đơn vị đăng ký thực hiện). Sở Khoa học và Công nghệ sẽ thông báo bằng văn bản cho các đơn vị về việc đồng ý phối hợp thực hiện.

– Hồ sơ dự án đăng ký thực hiện nội dung 5 vui lòng gửi qua email: speedup.dost@gmail.com (Các tài liệu gửi phải được ký tên và đóng dấu xác nhận của đơn vị đăng ký thực hiện)

Các mẫu thuyết minh dự án vui lòng tham khảo tại website: https://dost.hochiminhcity.gov.vn/, Mục Chính sách hỗ trợ.

2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: liên tục trong năm kể từ ngày đăng thông báo.

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: số 244 đường Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3.

- Website: www.dost.hochiminhcity.gov.vn.
- Điện thoại: 0283.9320121/0283.9320122./.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Việt Dũng

Nơi nhận:
- Các đơn vị;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng KHTC;
- Quỹ PTKHCN;
- Lưu: VT, QLCN, D (50).

Người ký: Sở Khoa học và Công nghệ
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 19.02.2020 15:55:53 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 333 /TB-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Mời tham gia đăng ký xét chọn các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo năm 2020

Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc mời đăng ký tham gia thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo năm 2020. Nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nâng cao năng suất chất lượng.

- Phát triển phong trào năng suất; Tạo bước chuyển biến rõ rệt về năng suất chất lượng của các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của Thành phố, nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố.

- Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc các ngành/ lĩnh vực trọng yếu (cơ khí, chế biến tinh lương thực – thực phẩm, hoá – nhựa – cao su, điện – điện tử - công nghệ thông tin), 02 ngành công nghiệp truyền thống (dệt may, da giày) và các ngành dịch vụ trên địa bàn Thành phố; theo nhóm ngành/ lĩnh vực, theo địa bàn (Khu công nghiệp, Khu chế xuất; quận/ huyện), theo nhóm doanh nghiệp nhà nước (các doanh nghiệp nhà nước, các công ty con, công ty thành viên, công ty liên kết).

II. NỘI DUNG

1. Nâng cao năng lực về quản lý chất lượng, đổi mới sáng tạo, quản lý năng lượng, quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp

a) Mục tiêu

Nâng cao năng lực, chất lượng nguồn nhân lực cho 1.000 doanh nghiệp; chú trọng các nội dung huấn luyện chuyên sâu các hệ thống quản lý; các công cụ về quản trị năng suất chất lượng, quản trị tài sản trí tuệ, đổi mới sáng tạo nhằm tăng năng suất, chất lượng theo nhóm ngành/lĩnh vực.

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Trường, Viện, Hiệp hội, Doanh nghiệp, Tổ chức khoa học công nghệ, Đơn vị sự nghiệp.

c) Quyền lợi

Đơn vị đăng ký thực hiện sẽ nhận được phần kinh phí phối hợp từ nguồn ngân sách nhà nước với các hạng mục công việc quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán

kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định tài chính khác có liên quan.

d) Điều kiện

- Đơn vị đăng ký thực hiện có chức năng, nhiệm vụ phù hợp và đủ năng lực để triển khai nhiệm vụ đăng ký.

e) Hồ sơ đăng ký

- Thuyết minh dự án (theo mẫu).

- Dự toán kinh phí chi tiết về các nội dung thực hiện.

- Hồ sơ năng lực.

g) Hồ sơ nghiệm thu

- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Hồ sơ chứng từ quyết toán thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ chức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về năng suất chất lượng, đổi mới sáng tạo và kỹ năng nâng cao năng lực công tác,...cho cán bộ công chức tại quận huyện

a) Mục tiêu

Tổ chức 4 khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về năng suất chất lượng, đổi mới sáng tạo và kỹ năng nâng cao năng lực công tác,...cho ít nhất 120 cán bộ công chức tại quận huyện.

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Trường, Viện, Hiệp hội, Doanh nghiệp, Tổ chức khoa học công nghệ, Đơn vị sự nghiệp.

c) Quyền lợi

Đơn vị đăng ký thực hiện sẽ nhận được phần kinh phí phối hợp từ nguồn ngân sách nhà nước với các hạng mục công việc quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định tài chính khác có liên quan.

d) Điều kiện

Đơn vị đăng ký thực hiện có chức năng, nhiệm vụ phù hợp và đủ năng lực để triển khai nhiệm vụ đăng ký.

e) Hồ sơ đăng ký

- Thuyết minh dự án (theo mẫu).

- Dự toán kinh phí chi tiết về các nội dung thực hiện.

- Hồ sơ năng lực.

g) Hồ sơ nghiệm thu

- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Hồ sơ chứng từ quyết toán thực hiện nhiệm vụ.

3. Huấn luyện, tư vấn năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho doanh nghiệp, cơ sở, hợp tác xã, làng nghề,...

a) Mục tiêu

Tổ chức 8 đợt tư vấn, huấn luyện năng suất chất lượng, đổi mới sáng tạo cho ít nhất 240 đại diện của các Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị, cơ sở sản xuất, làng nghề, tổ hợp tác tại các quận, huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Trường, Viện, Hiệp hội, Doanh nghiệp, Tổ chức khoa học công nghệ, Đơn vị sự nghiệp.

c) Quyền lợi

Đơn vị đăng ký thực hiện sẽ nhận được phần kinh phí phối hợp từ nguồn ngân sách nhà nước với các hạng mục công việc quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định tài chính khác có liên quan.

d) Điều kiện

Đơn vị đăng ký thực hiện có chức năng, nhiệm vụ phù hợp và đủ năng lực để triển khai nhiệm vụ đăng ký.

e) Hồ sơ đăng ký

- Thuyết minh dự án (theo mẫu).

- Dự toán kinh phí chi tiết về các nội dung thực hiện.

- Hồ sơ năng lực.

g) Hồ sơ nghiệm thu

- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Hồ sơ chứng từ quyết toán thực hiện nhiệm vụ.

4. Tư vấn, hỗ trợ triển khai xây dựng, áp dụng tại doanh nghiệp về quản lý chất lượng, đổi mới sáng tạo, quản lý năng lượng, quản trị tài sản trí tuệ

a) Mục tiêu

Tư vấn, hỗ trợ triển khai xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý; các công cụ về quản trị năng suất chất lượng, quản trị tài sản trí tuệ, đổi mới sáng tạo nhằm tăng năng suất, chất lượng cho 50 doanh nghiệp.

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Trường, Viện, Hiệp hội, Doanh nghiệp, Tổ chức khoa học công nghệ, Đơn vị sự nghiệp.

c) Quyền lợi

Đơn vị đăng ký thực hiện sẽ nhận được phần kinh phí phối hợp thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước, tối đa 30.000.000 triệu đồng/ 01 HTQL/ 01 công cụ/ 01 doanh nghiệp

d) Điều kiện

- Đơn vị đăng ký thực hiện có chức năng, nhiệm vụ phù hợp và đủ năng lực để triển khai nhiệm vụ đăng ký.

e) Hồ sơ đăng ký

- Thuyết minh dự án (theo mẫu).

- Dự toán kinh phí chi tiết về các nội dung thực hiện.

- Hồ sơ năng lực.

g) Hồ sơ nghiệm thu

- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Hồ sơ chứng từ quyết toán thực hiện nhiệm vụ.

5. Xây dựng tài liệu đào tạo trực tuyến về năng suất chất lượng, quản trị tài sản trí tuệ, đổi mới sáng tạo

a) Mục tiêu

Xây dựng tài liệu theo từng nội dung cụ thể về hệ thống quản lý, các công cụ về quản trị năng suất chất lượng, đổi mới sáng tạo để các doanh nghiệp có thể tham khảo, nghiên cứu, để nâng cao kiến thức, kỹ năng có thể áp dụng thực.

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Trường, Viện, Hiệp hội, Doanh nghiệp, Tổ chức khoa học công nghệ, Đơn vị sự nghiệp.

c) Quyền lợi

Đơn vị đăng ký thực hiện sẽ nhận được phần kinh phí phối hợp từ nguồn ngân sách nhà nước với các hạng mục công việc quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định tài chính khác có liên quan.

d) Điều kiện

Đơn vị đăng ký thực hiện phải có chức năng, nhiệm vụ phù hợp và đủ năng lực thực hiện xây dựng tài liệu theo lĩnh vực đăng ký.

e) Hồ sơ đăng ký

- Thuyết minh dự án (theo mẫu).

- Dự toán kinh phí chi tiết về các nội dung thực hiện.

- Hồ sơ năng lực.

g) Hồ sơ nghiệm thu

- Giáo trình đào tạo (file pdf và file powerpoint).

- Video bài giảng/ minh họa để hướng dẫn.

- Bài tập tự kiểm tra, đáp án.

- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Hồ sơ chứng từ quyết toán thực hiện nhiệm vụ.

III. CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ

1. Hình thức tiếp nhận hồ sơ

- Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Quản lý Năng suất Chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, 263 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số lượng hồ sơ nộp: 01 Bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp); 05 bộ hồ sơ photo và 01 file Thuyết minh nhiệm vụ (file pdf).

- Các mẫu thuyết minh nhiệm vụ vui lòng tham khảo tại website: www.chicuctdc.gov.vn

2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ

- 30 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo (đối với Chương trình 02 và Chương trình 03).

- Liên tục trong năm kể từ ngày đăng thông báo đến tháng 9 năm 2020 (đối với các Chương trình còn lại).

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng – Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: số 263 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Website: www.chicuctdc.gov.vn

- Người liên hệ: Nguyễn Nhật Thuần – Chuyên viên Phòng Quản lý Năng suất Chất lượng.

Điện thoại liên hệ: 028.39302004; Email: nnthuan.skhcn@tphcm.gov.vn

Nơi nhận:
- Các doanh nghiệp, tổ chức;
- Bà Chu Vân Hải - PGĐ Sở KHCN (để biết);
- Lưu: VT, TĐC (1b). THU.10.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Việt Dũng

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ

.....(Tên nhiệm vụ).....

THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 20...
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TP. HCM, Tháng ..... năm 20...

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày... tháng...năm 20..

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ
Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo năm 20...

I. Tổng quan nhiệm vụ

1. Thông tin chung

Nhiệm vụ		
1	**Tên nhiệm vụ:**	
2	**Thuộc nội dung**	
1.	Nâng cao năng lực về quản lý chất lượng, đổi mới sáng tạo, quản lý năng lượng, quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp ☐	
2.	Tổ chức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về năng suất chất lượng, đổi mới sáng tạo và kỹ năng nâng cao năng lực công tác,...cho cán bộ công chức tại quận huyện ☐	
3.	Đào tạo kiến thức, tư vấn năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho doanh nghiệp, cơ sở, hợp tác xã, làng nghề,... ☐	
4.	Tư vấn, hỗ trợ triển khai xây dựng, áp dụng tại doanh nghiệp về quản lý chất lượng, đổi mới sáng tạo, quản lý năng lượng, quản trị tài sản trí tuệ ☐	
5.	Xây dựng tài liệu đào tạo trực tuyến về năng suất chất lượng, quản lý năng lượng, quản trị tài sản trí tuệ, đổi mới sáng tạo. ☐	
3	**Thời gian thực hiện**	*(số tháng thực hiện)*
Kinh phí thực hiện		
4	**Tổng số**	... (bằng chữ:.....)
4.1	**Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước**	... (bằng chữ:.....)
4.2	**Kinh phí của DN**	... (bằng chữ:.....)
Đơn vị chủ trì		
5	**Tên đơn vị thực hiện**	..... *(theo giấy đăng ký kinh doanh)*
6	**Giấy đăng ký kinh doanh số:**	

7	**Địa chỉ:**			
8	**Điện thoại:**	**Fax:**	**Email:**	
9	**Người đứng đầu đơn vị**	..... *(theo giấy đăng ký kinh doanh)*	**Chức danh**	
10	**Điện thoại:**	**Fax:**	**Email:**	
11	**Người liên hệ:**			
12	**Điện thoại:**	**Fax:**	**Email:**	
13	**Lĩnh vực hoạt động:**			
14	**Quy mô đơn vị** - Tổng số lao động (hợp đồng lao động 01 năm trở lên): ..... người - Vốn điều lệ:			

2. Đơn vị phối hợp thực hiện

	Tên đơn vị/ Giấy đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Điện thoại	Nội dung phối hợp
1				

3. Danh sách những người tham gia thực hiện chính *(có hồ sơ năng lực đính kèm)*

	Họ và tên	Chuyên môn	Đơn vị công tác	Nội dung tham gia nhiệm vụ
1				

II. Mục tiêu, đối tượng hỗ trợ

1. Mục tiêu của nhiệm vụ

1.1 Mục tiêu chung

(Mô tả chung về nhiệm vụ, lý do tại sao chọn nhiệm vụ, tính cấp thiết, tình hình xã hội, thực trạng, nhu cầu thực tế, các vấn đề liên quan,...)

.....

1.2 Mục tiêu cụ thể, kết quả dự kiến

a) Nội dung huấn luyện

	Tên lớp	Số học viên/lớp	Số doanh nghiệp/lớp	Số lớp	Thời lượng (ngày/ lớp)
1	**Tên lớp 1:**				
2	**Tên lớp 2:**				
Tổng cộng					

b) Nội dung tư vấn *(lưu ý các doanh nghiệp được hỗ trợ chưa được thụ hưởng/tham gia qua các chương trình do Sở KHCN và Chi cục triển khai)*

	Tên doanh nghiệp được hỗ trợ	Nội dung hỗ trợ *(tư vấn về nội dung gì/công cụ gì/hệ thống gì)*	Kết quả *(giấy chứng nhận/báo cáo hoàn thành)*	Thời lượng (ngày)
Chương trình 1: ...				
1	Doanh nghiệp 1: Giấy đăng ký kinh doanh:			
2	Doanh nghiệp 1: Giấy đăng ký kinh doanh:			
Chương trình 2:				
3	Doanh nghiệp 1: Giấy đăng ký kinh doanh:			

c) Nội dung huấn luyện trực tuyến

	Tên Video	Nội dung video	Thời lượng (phút)
1			
2			

2. Lĩnh vực hỗ trợ

(Lĩnh vực của các đối tượng được thụ hưởng chú trọng 4 ngành/ lĩnh vực trọng yếu (cơ khí, chế biến tinh lương thực - thực phẩm, hóa - nhựa - cao su, điện - điện tử - công nghệ thông tin), 02 ngành công nghiệp truyền thống (dệt may, da giày) và các ngành dịch vụ trên địa bàn Thành phố).

.....

3. Đối tượng được hỗ trợ

(các đối tượng chủ yếu được tham gia vào chương trình này. Ví dụ: cán bộ công chức, CEO, nhân viên kỹ thuật,trình độ của học viên... đối với nội dung huấn luyện/ đơn vị được thụ hưởng là doanh nghiệp vừa, nhỏ hay lớn, mới thành lập hay có kinh nghiệm,...đối với nội dung tư vấn/trình độ học viên, đối tượng khán giả đối với nội dung xây dựng video.)

.....

III. Nội dung và phương án thực hiện, đề cương chi tiết

1. Nội dung và phương án thực hiện *(tách riêng đối với từng nội dung đăng ký)*

	Nội dung thực hiện	Phương án thực hiện	Thời lượng (ngày)
Tên lớp huấn luyện 1/tên chương trình tư vấn 1/Video 1			
1	Khảo sát nhu cầu, thu nhập thông tin		
2	Phân tích đánh giá hiện trạng		
3	Nghiên cứu nội dung hỗ trợ		
4	Xây dựng tài liệu hỗ trợ		
5	Tổ chức huấn luyện/tổ chức tư vấn		

	Nội dung thực hiện	Phương án thực hiện	Thời lượng (ngày)
6	…..		
7	Đánh giá hiệu quả		
8	Báo cáo thực hiện		
Tổng cộng			
Tên lớp huấn luyện 2/tên chương trình tư vấn 2/Video 2			
1			
2			

2. Đề cương chi tiết *(tách riêng đối với từng nội dung đăng ký)*

	Tên lớp huấn luyện/ Tên chương trình tư vấn/ tên nội dung video
1	**Tên lớp huấn luyện/ Tên chương trình tư vấn/ tên nội dung video thứ 1…….**
	Đề cương chi tiết bài giảng đối với huấn luyện/ Đề cương chi tiết các nội dung sẽ hỗ trợ cho doanh nghiệp đối với nội dung tư vấn/ Đề cương chi tiết nội dung xây dựng chương trình Video - Nội dung 1 - Nội dung 2 - ….. **Kết quả dự kiến đạt được sau tổ chức thực hiện** *(học viên đạt được kiến thức gì, áp dụng gì/ đơn vị được hỗ trợ tư vấn đạt được gì, áp dụng gì/ khán giả học video trực tuyến tiếp thu được kiến thức gì,...)*
2	**Tên lớp huấn luyện/ Tên chương trình tư vấn/ tên nội dung video thứ 2:…….**
	Đề cương chi tiết bài giảng đối với huấn luyện/ Đề cương chi tiết các nội dung sẽ hỗ trợ cho doanh nghiệp đối với nội dung tư vấn/ Đề cương chi tiết nội dung xây dựng chương trình Video - Nội dung 1 - Nội dung 2 - ….. **Kết quả dự kiến đạt được sau tổ chức thực hiện** *(học viên đạt được kiến thức gì, áp dụng gì/ đơn vị được hỗ trợ tư vấn đạt được gì, áp dụng gì/ khán giả học video trực tuyến tiếp thu được kiến thức gì,...)*

IV. Dự kiến kết quả thực hiện

1. Sản phẩm/kết quả dự kiến của nhiệm vụ:

	Tên sản phẩm/ kết quả chính	Số lượng	Ghi chú
Nội dung huấn luyện			
1	Danh sách học viên ký tên tham gia của các lớp huấn luyện		
2	Danh sách học viên cấp giấy chứng nhận của các lớp huấn luyện		
3	Tài liệu huấn luyện (bản giấy và bản điện tử) của các lớp		
4	….		
Nội dung tư vấn			
1	Giấy chứng nhận/chứng chỉ….. của các đơn vị được tư vấn cho hệ thống quản lý		
2	Báo cáo về năng suất chất lượng của các đơn vị		

	Tên sản phẩm/ kết quả chính	Số lượng	Ghi chú
	được tư vấn trước và sau khi áp dụng ……		
3	Báo cáo kết quả đánh giá quá trình thực hiện, kinh nghiệm của các đơn vị được tư vấn rút ra được sau khi tư vấn		
4	….		
Nội dung xây dựng Video			
1	Tập tin Video điện tử của từng nội dung video		
2	Kịch bản bản giấy và bản điện tử của từng nội dung video		
3	Tài liệu bản giấy và bản điện tử của từng nội dung video		
4	….		

2. Kết quả khác :

- Báo cáo tổng kết kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

- Báo cáo kết quả của hoàn thành của từng hợp đồng thực hiên

- Báo cáo đánh giá hiệu quả các đơn vị được hỗ trợ tư vấn/huấn luyện sau một năm triển khai và gửi về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Báo cáo các chỉ số đo lường hiệu quả trước và sau khi áp dụng các công cụ/hệ thống quản lý *(dùng cho nội dung tư vấn)*

Công cụ/hệ thống tư vấn	Chỉ số đo lường chính	Mục tiêu
Công cụ/hệ thống 1	*Các chỉ số*	*Kết quả*

- ...

V. Kết luận và đề xuất

1. Kết luận

(Cam kết của đơn vị về chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, tuân thủ các yêu cầu đặt ra. Ý kiến, đánh giá của đơn vị nhiệm vụ....)

– …

2. Kiến nghị

(Các kiến nghị về khó khăn, vướng mắc cần Sở KHCN, Thành phố hỗ trợ, tháo gỡ để thực hiện nhiệm vụ được hiệu quả, đúng tiến độ).

– …

TP. HCM, ngày tháng năm 20..
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
CHI CỤC TRƯỞNG

TM. HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN NHIỆM VỤ
CHỦ TỊCH

HỒ SƠ NĂNG LỰC

	Tên tài liệu	Số lượng (bộ)
1.	Giấy phép đăng ký kinh doanh	01 bản chứng thực
2.	Giới thiệu: cơ cấu tổ chức, chức năng chính, một số kết quả nổi bật, kinh nghiệm của tổ chức.	01 bản chính
3.	Báo cáo tài chính (02 năm gần nhất)	01 bản sao
4.	Chứng chỉ; chứng nhận; giấy đủ điều kiện do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với các nhiệm vụ cần (nếu có).	01 bản sao
5.	Các hợp đồng với các tổ chức có liên quan, liên kết (còn hiệu lực)	01 bản sao
6.	Lý lịch khoa học của các giảng viên/chuyên gia tư vấn thực hiện chính	01 bản sao
6.1.	Giới thiệu giảng viên/chuyên gia	
6.2.	Bằng cấp chuyên môn	
6.3.	Chứng chỉ/chứng nhận liên quan	
7.	Các tài liệu liên quan khác (nếu có)	01 bản sao

Phụ lục:

HƯỚNG DẪN LẬP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2019

A. CĂN CỨ LẬP DỰ TOÁN

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

B. NỘI DUNG XÂY DỰNG DỰ TOÁN

1. Tiền công lao động trực tiếp cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ: *Phân tích, đánh giá thực trạng, xây dựng tài liệu huấn luyện, đánh giá kết quả, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ...* (Tham chiếu theo TT 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN)

Dự toán tiền công theo chức danh: $T = L \times H \times S$

Trong đó:

T: Dự toán tiền công của chức danh

L: Lương cơ sở do Nhà nước quy định = 1.490.000 đ

H: Hệ số tiền công ngày tính theo lương cơ sở của từng chức danh (cột H, Bảng 1)

S: Số ngày công của từng chức danh (theo thực tế)

2. Tiền công thuê mướn chuyên gia: (Áp dụng TT 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN):

- Thuê chuyên gia trong nước:

  + *Định mức ≤ 40.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày/1 tháng).*

  + *Tổng dự toán chi thuê chuyên gia ≤ 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp trực tiếp tại Mục I.*

- Thuê chuyên gia ngoài nước: *tổng dự toán kinh phí chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp tại Mục 1.*

3. Chi phí sử dụng các dịch vụ thuê ngoài và chi khác *liên quan đến tổ chức huấn luyện và tổ chức tư vấn thực hiện, áp dụng*

3.1. Chi phí sử dụng các dịch vụ thuê ngoài: theo nhu cầu và báo giá của đơn vị cung cấp.

3.2. Chi phí tổ chức huấn luyện phát sinh liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ và các chi phí khác: theo nhu cầu, báo giá của đơn vị cung cấp, định mức (nếu có) phù hợp với quy định hiện hành:

- Thuê hội trường, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển... phục vụ thực hiện nhiệm vụ

- In ấn tài liệu

- Văn phòng phẩm

- ...

(Xem Khung hướng dẫn xây dựng Dự toán đính kèm).

C. QUYẾT TOÁN:

Quyết toán kinh phí hỗ trợ chương trình với Sở KHCN theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

Việc thanh toán thực hiện một hoặc nhiều lần, tương ứng với khối lượng nhiệm vụ được nghiệm thu, sau khi Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ tiến hành xuất hóa đơn để quyết toán, thanh lý hợp đồng hoặc quyết toán đợt.

Hồ sơ, chứng từ chi của nhiệm vụ được bảo quản và lưu giữ tại tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

KHUNG XÂY DỰNG DỰ TOÁN

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ .....

Thuộc Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo năm 20....

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thanh toán kinh phí		Cơ sở xây dựng dự toán
						Ngân sách hỗ trợ	Doanh nghiệp	
1								
2								
...								
	Tổng cộng							

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
CHI CỤC TRƯỞNG

TM. HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN NHIỆM VỤ
CHỦ TỊCH

Người ký: Sở Khoa học và Công nghệ
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 14.01.2020 11:10:45 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94 /TB-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2020

THÔNG BÁO
Mời đăng ký thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học- phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2020

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo về việc mời đăng ký thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học- phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ) tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2020. Nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; chú trọng đầu tư cho các sản phẩm khoa học và công nghệ ứng dụng trực tiếp vào sản xuất và đời sống xã hội, mang lại hiệu quả kinh tế cao và xuất phát từ đặt hàng của các doanh nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Thúc đẩy phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; thúc đẩy hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa nhà khoa học, tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ và doanh nghiệp

II. NỘI DUNG

1. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (Research and Development – R&D)

a) Mục tiêu

Hỗ trợ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ưu tiên các nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN hướng đến ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Tổ chức khoa học và công nghệ, trường, viện, tổ chức có chức năng nghiên cứu khoa học và công nghệ hoặc doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

c) Quyền lợi

Tổ chức đăng ký thực hiện sẽ nhận được phần kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách thành phố tối đa đến 100% tổng kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ.

d) Điều kiện

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 9 và Điều 10 Quy chế quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ được ban hành tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (chi tiết tại http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn/pages/vb-phap-luat.aspx)

đ) Hồ sơ đăng ký

- Thuyết minh nhiệm vụ

- Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì.

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và các cộng tác viên tham gia nhiệm vụ.

- Văn bản đặt hàng/cam kết ứng dụng/cam kết đồng đầu tư kinh phí thực hiện nhiệm vụ (nếu có).

2. Nghiên cứu đổi mới công nghệ, sản phẩm (Innovation Project - IP)

a) Mục tiêu

Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu để đổi mới, cải tiến công nghệ, sản phẩm hoặc tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới phục vụ thị trường

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc tổ chức có chức năng nghiên cứu khoa học và công nghệ.

c) Quyền lợi

- Tổ chức đăng ký thực hiện sẽ nhận được phần kinh phí phối hợp từ nguồn ngân sách thành phố tối đa đến 30% tổng kinh phí thực hiện.

- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được xem xét giao quyền sở hữu không thu hồi phần kinh phí hỗ trợ hoặc giao quyền sử dụng phần tài sản thuộc về Nhà nước.

d) Điều kiện

- Có kinh phí đối ứng ít nhất đến 70% tổng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ;

- Ưu tiên các nhiệm vụ có sự liên kết, phối hợp của một hoặc nhiều doanh nghiệp với một hoặc nhiều tổ chức khoa học và công nghệ;

- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 9 và Điều 10 Quy chế quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ được ban hành tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (chi tiết tại http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn/pages/vb-phap-luat.aspx).

đ) Hồ sơ đăng ký

- Thuyết minh nhiệm vụ

- Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì.

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và các cộng tác viên tham gia nhiệm vụ.

- Văn bản cam kết đồng đầu tư kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

3. Thương mại hóa sản phẩm từ kết quả nghiên cứu (Techno-Commercial Project - TCP)

a) Mục tiêu

Hỗ trợ các hoạt động sản xuất thử, thử nghiệm sản phẩm để hoàn thiện nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc tổ chức có chức năng nghiên cứu khoa học và công nghệ.

c) Quyền lợi

- Tổ chức đăng ký thực hiện sẽ nhận được phần kinh phí phối hợp từ nguồn ngân sách thành phố tối đa đến 30% tổng kinh phí thực hiện.

- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được xem xét giao quyền sở hữu không thu hồi phần kinh phí hỗ trợ hoặc giao quyền sử dụng phần tài sản thuộc về Nhà nước

d) Điều kiện

- Có kinh phí đối ứng ít nhất đến 70% tổng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ;

- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 9 và Điều 10 Quy chế quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ được ban hành tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (chi tiết tại http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn/pages/vb-phap-luat.aspx)

đ) Hồ sơ đăng ký

- Thuyết minh nhiệm vụ

- Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì.

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và các cộng tác viên tham gia nhiệm vụ.

- Văn bản cam kết đồng đầu tư kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

4. Nghiên cứu chuyển giao công nghệ (Techno-Transfer Project – TTP)

a) Mục tiêu

Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao công nghệ thông qua các hoạt động huấn luyện, tư vấn, sản xuất thử nghiệm để hoàn thiện quy trình sản xuất và sản phẩm.

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc tổ chức có chức năng nghiên cứu khoa học và công nghệ.

c) Quyền lợi

- Tổ chức đăng ký thực hiện sẽ nhận được phần kinh phí phối hợp từ nguồn ngân sách thành phố tối đa đến 30% tổng kinh phí thực hiện.

- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được xem xét giao quyền sở hữu không thu hồi phần kinh phí hỗ trợ hoặc giao quyền sử dụng phần tài sản thuộc về Nhà nước.

d) Điều kiện

+ Có kinh phí đối ứng ít nhất đến 70% tổng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ;

+ Ưu tiên cho các nhiệm vụ KH&CN có sự liên kết, phối hợp của một hoặc nhiều doanh nghiệp với một hoặc nhiều tổ chức khoa học và công nghệ;

+ Tổ chức chủ trì nhiệm vụ và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 9 và Điều 10 Quy chế quản lý nhiệm vụ nghiên cứu

khoa học và công nghệ được ban hành tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (chi tiết tại http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn/pages/vb-phap-luat.aspx).

đ) Hồ sơ đăng ký

- Thuyết minh nhiệm vụ

- Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì.

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và các cộng tác viên tham gia nhiệm vụ.

- Văn bản cam kết đồng đầu tư kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

5. Phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học

a) Mục tiêu

- Thúc đẩy hoạt động trao đổi học thuật, hợp tác nghiên cứu và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Góp phần phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức.

- Khuyến khích tổ chức các hội thảo khoa học để bàn luận, hiến kế các giải pháp khoa học nhằm giải quyết các vấn đề mà Thành phố quan tâm, vướng mắc.

b) Đơn vị đăng ký thực hiện

Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Trường đại học, học viện, trường cao đẳng; Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ; các hội khoa học kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

c) Quyền lợi

Tổ chức đăng ký thực hiện sẽ nhận được phần kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách thành phố tối đa đến 30% tổng kinh phí thực hiện nhưng không quá 150.000.000 đồng.

d) Điều kiện

- Hội thảo khoa học được cấp có thẩm quyền cho phép tổ chức.

- Hội thảo khoa học có nội dung phù hợp với lĩnh vực hoạt động của đơn vị tổ chức, phục vụ 04 ngành công nghiệp trọng điểm (Cơ khí chế tạo; Điện tử - Công nghệ thông tin; Hóa chất, hóa dược – cao su nhựa; Chế biến tinh lương thực, thực phẩm); các chương trình đột phá, các chương trình trọng điểm của Thành phố.

- Hội thảo khoa học được tổ chức bởi các tổ chức có uy tín trong lĩnh vực; có trang tin điện tử giới thiệu về hội thảo;

- Hội thảo có các nhà khoa học trong nước và nước ngoài (đối với Hội thảo quốc tế) có kết quả nghiên cứu công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín trong lĩnh vực đăng ký tham dự và trình bày báo khoa học tại hội thảo;

- Ưu tiên hỗ trợ các hội thảo khoa học quốc tế tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Hồ sơ đăng ký

- Thuyết minh nhiệm vụ

- Dự toán kinh phí chi tiết về các nội dung phối hợp.

e) *Hồ sơ nghiệm thu*

- Báo cáo tổng kết nhiệm vụ

- Hồ sơ chứng từ quyết toán thực hiện nhiệm vụ.

III. CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ

1. Hình thức tiếp nhận hồ sơ

- Hồ sơ đăng ký thực hiện nội dung 1, 2, 3, 4 nộp trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến http://dvc-dost.hochiminhcity.gov.vn *(Các tài liệu gửi phải được ký tên và đóng dấu xác nhận của đơn vị đăng ký thực hiện).*

Các mẫu biểu vui lòng tham khảo tại website: http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn/pages/thu-tuc-hanh-chinh.aspx

- Hồ sơ đăng ký thực hiện nội dung 5 nộp trực truyến theo đường dẫn https://dost.hochiminhcity.gov.vn/cs-ho-tro/to-chuc-hoi-thao-khoa-hoc/

2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: liên tục trong năm kể từ ngày đăng thông báo.

3. Thời gian thẩm định hồ sơ

Thời gian thẩm định đối với các hồ sơ đăng ký thực hiện nội dung 1, 2, 3, 4 như sau:

- Đợt 1: Thẩm định vào tháng 3/2020 đối với các hồ sơ nộp trước ngày 29 tháng 02 năm 2020.

- Đợt 2: Thẩm định vào tháng 6/2020 đối với các hồ sơ nộp trước ngày 31 tháng 5 năm 2020.

- Đợt 3: Thẩm định vào tháng 9/2020 đối với các hồ sơ nộp trước ngày 31 tháng 8 năm 2020.

Đối với các hồ sơ nhận từ ngày 01 tháng 9 năm 2020 đến 31 tháng 12 năm 2020: sẽ được thẩm định vào quý I/2021.

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

- Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM.

- Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM.

- Địa chỉ: số 244 đường Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. HCM.

- Website: www.dost.hochiminhcity.gov.vn.

- Điện thoại: 028.39322147 (Phòng Quản lý Khoa học), 028.39320462 (Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ)./.

Nơi nhận:
- Các đơn vị;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng KHTC;
- Quỹ PTKHCN;
- Lưu: VT, QLKH, TP (150).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Việt Dũng